

**CÔNG TY TNHH BVĐK VẠN PHƯỚC**  
*Bệnh viện Đa khoa Vạn Phước*







**Quy Trình Kỹ Thuật**  
**XÉT NGHIỆM CẬN ADDIS**

Mã ban hành số: 57 /QT-BVĐKVP ngày 12 tháng 05 năm 2026

Mã số: QTKT.KHTH.XNHH.07.01

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 12 / 05 / 2026

	<b>Người biên soạn</b>	<b>Người kiểm tra</b>	<b>Người phê duyệt</b>
Họ và tên	Bs. Nguyễn Thị Ngọc Loan	Bs CK1. Lê Văn Long	Ths. Bs. Lê Nguyễn Quế Minh
Ký tên			 
Chức danh	TP.KHTH-QLCL	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật	Giám Đốc



**Quy Trình Kỹ Thuật**  
**XÉT NGHIỆM CẶN ADDIS**

**I. ĐẠI CƯƠNG:**

1. Mục đích của kỹ thuật: Nhằm định lượng tế bào (hồng cầu và bạch cầu) tiểu ra trong một phút.
2. Định nghĩa, nguyên lý:
  - ❖ Định nghĩa: Là xét nghiệm đếm số lượng hồng cầu, bạch cầu trong cặn nước tiểu được thu thập trong 3 giờ rồi tính ra lượng tế bào được tiểu ra trong một phút.
  - ❖ Nguyên lý: Đếm tế bào trong 1 đơn vị thể tích nước tiểu, đo thể tích nước tiểu trong một khoảng thời gian rồi tính ra số lượng tế bào tiểu ra trong 1 đơn vị thời gian.

**II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:**

1. Quyết định 3639/QĐ-BYT ngày 25/11/2025 Về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật về Huyết học” – Tập 1;
2. Trương Công Duẩn, Trần Thị Hồng Thủy (2016). Cặn Addis. Kỹ thuật xét nghiệm Huyết học và Truyền máu ứng dụng trong lâm sàng. Nhà xuất bản Y học.

**III. NGƯỜI THỰC HIỆN:**

1. Bác sĩ/ Kỹ thuật y trình độ đại học trở lên (đọc và duyệt kết quả): 1 người
2. Kỹ thuật y trung cấp trở lên (thực hiện kỹ thuật): 1 người

**IV. CHUẨN BỊ:**

1. Vật tư:
  - ❖ Vật tư:
    - Ống nghiệm 16x100mm có nắp.
    - Găng tay khám bệnh, khẩu trang.
    - Bô khô, sạch.
    - Giá cầm ống mẫu.
    - Khay quả đậu.
    - Pipet Paster.
    - Gạc sạch.
  - ❖ Khác:
    - Hộp dụng cụ chống tràn đổ.
    - Thùng đựng rác thải y tế, rác thải thông thường và rác thải tái chế.
2. Thiết bị:
  - Máy ly tâm.
  - Bồng đếm Nageotte.
  - Kính hiển vi quang học.
  - Tủ mát lưu bệnh phẩm sau xét nghiệm.
  - Hệ thống máy tính có kết nối mạng LAN, máy in, máy in code, đầu đọc code.
  - Hệ thống vận chuyển, phân loại, lưu trữ mẫu tự động (nếu sử dụng).
3. Chuẩn bị mẫu bệnh phẩm:
  - ❖ Lấy mẫu bệnh phẩm:
    - Đối chiếu, kiểm tra thông tin trên phiếu xét nghiệm với người bệnh; hướng dẫn người bệnh (hoặc người nhà người bệnh) về cách lấy bệnh phẩm



- Định danh mẫu bệnh phẩm lên bộ chứa bệnh phẩm.
- Hướng dẫn cách lấy mẫu nước tiểu.
  - o Sáng sớm, ngay sau khi ngủ dậy, người bệnh đi tiểu, đi hết lượng nước tiểu.
  - o Tiếp đó, cho người bệnh uống 300ml nước sôi để nguội. Lưu ý, giữ tâm lý thoải mái. Sau khi uống nước có thể nằm nghỉ ngơi.
  - o Trong vòng 3 giờ từ khi uống nước, người bệnh đi tiểu và thu thập toàn bộ nước tiểu vào bộ bệnh phẩm.
  - o 3 giờ sau khi uống nước, người bệnh đi tiểu lần cuối vào bộ bệnh phẩm. Sau đó, đo và ghi lại tổng thể tích nước tiểu. Lắc đều bộ và lấy 10ml nước tiểu vào ống nghiệm đã được định danh, ghi thời gian lấy mẫu, người lấy mẫu.
- Chuyển ống nghiệm đến PXN (phòng xét nghiệm) kèm thông tin tổng thể tích nước tiểu của người bệnh trong 3 giờ.
- ❖ Bảo quản bệnh phẩm: Bảo quản ở nhiệt độ phòng và xét nghiệm trong vòng 1 giờ kể từ khi lấy mẫu.

#### 4. Phiếu chỉ định xét nghiệm:

- Xét nghiệm tế bào cận Addis.
- Đủ thông tin định danh người bệnh, thời gian lấy mẫu, người lấy mẫu.

#### 5. Thời gian thực hiện kỹ thuật: 1 giờ

#### 6. Địa điểm thực hiện kỹ thuật: Phòng xét nghiệm.

### V. AN TOÀN:

#### 1. Theo dõi nhiệt độ, độ ẩm của phòng xét nghiệm

#### 2. Nguyên tắc an toàn:

- Luôn mặc áo công tác trong quá trình thực hiện công việc.
- Luôn đeo găng khi tiếp xúc và làm việc trực tiếp với mẫu bệnh phẩm.
- Thực hiện quy định bảo quản, sử dụng hóa chất độc hại.
- Khử khuẩn mặt bàn làm việc trước, trong và sau quá trình xét nghiệm.
- Thiết bị phòng xét nghiệm phải có dây nối đất; có nguồn điện dự phòng.
- Trang bị, đào tạo nhân viên về phòng, chữa cháy.
- Thực hiện đúng quy định về xử lý rác thải, chống nhiễm khuẩn bệnh viện.
- Thực hiện rửa tay theo quy trình rửa tay thường quy.

### VI. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH:

#### 1. Các bước thực hiện:

- ❖ **Bước 1:** Nhận và kiểm tra bệnh phẩm: đủ 10ml nước tiểu, rõ định danh người bệnh, có thông tin thời gian, người lấy mẫu, tổng thể tích nước tiểu trong 3 giờ.
- ❖ **Bước 2:** Li tâm: li tâm ống bệnh phẩm 1500 - 2000 vòng/phút trong 5 phút.
- ❖ **Bước 3:** Bỏ 9 ml nước tiểu ở phần trên.
- ❖ **Bước 4:** Lấy 1 ml cận, lắc đều và nhỏ lên buồng đếm tế bào.
- ❖ **Bước 5:** Đếm số lượng tế bào ở các ô qui định (tùy loại buồng đếm), để được số lượng tế bào trong 1mm<sup>3</sup> nước tiểu.
- ❖ **Bước 6:** Tính số lượng hồng cầu, bạch cầu tiểu ra trong 1 phút theo công thức:  $N \times a \times 1000/10$  hay  $N \times a \times 100$ . Trong đó:
  - N là số lượng tế bào đếm được trong 1 mm<sup>3</sup>.

- $a = V/180$  (V là tổng nước tiểu theo ml thu được trong 3 giờ - 180 phút).
- 10 là 10ml nước tiểu đem ly tâm.
- 1000 là 1000mm<sup>3</sup> = 1ml.

❖ **Bước 7:** Trả kết quả: trả lời kết quả vào phần mềm.

❖ **Bước 8:** Xử lý mẫu bệnh phẩm sau xét nghiệm:

- Bảo quản bệnh phẩm đã xét nghiệm theo quy trình lưu mẫu.
- Cuối giờ làm việc, xử lý các mẫu hết thời gian lưu theo quy trình xử lý chất thải sau xét nghiệm.

2. Nhận định kết quả:

- Kiểm tra và nhận định hình thái tế bào trên kính hiển vi và sau tính toán theo công thức ở bước 5, 6 mục 4.1, nhập vào phần mềm.
- Khoảng tham chiếu: không áp dụng.

3. Trả kết quả và lưu trữ hồ sơ: Kết quả xét nghiệm được trả và lưu trữ trên phần mềm quản lý PNX.

## VII. SAI SÓT VÀ HƯỚNG XỬ TRÍ:

1. Trước khi thực hiện kỹ thuật:

- Đọc, nhập sai thông tin xét nghiệm, thông tin người bệnh; nhận dạng sai bệnh phẩm; vận chuyển, bảo quản sai.
- Để tránh sai cần tin học hóa, có quy trình và kiểm tra đúng quy định

2. Trong quá trình thực hiện xét nghiệm:

- Lỗi thiết bị, lỗi kỹ thuật, hóa chất.
- Để tránh cần thực hiện theo quy trình quản lý chất lượng phòng xét nghiệm.

3. Sau khi thực hiện kỹ thuật:

- Trả sai kết quả, sai thông tin; lưu mẫu, kết quả sai, nhầm lẫn, không bảo mật
- Để tránh sai cần có và thực hiện quy trình chuẩn theo quản lý chất lượng

## VIII. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG:

1. Thực hiện nội kiểm và đánh giá kết quả nội kiểm theo quy định.
2. Tham gia, thực hiện và đánh giá kết quả ngoại kiểm/ so sánh liên phòng.
3. Bảo dưỡng thiết bị định kỳ hàng ngày, tuần và hàng tháng theo quy định.
4. Hóa chất, vật tư trước khi đưa vào sử dụng cần được kiểm tra/ đánh giá theo quy định, đảm bảo chất lượng và đủ cơ số hóa chất, vật tư để thực hiện xét nghiệm.

